

Số: 35 /2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các xã thuộc thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 21 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 63/TTr-KHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017; Báo cáo thẩm định số 59/BCTĐ-STP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực



hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các xã thuộc thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- TTTU; TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo TP, Công thông tin điện tử TP;
- Báo Hải Phòng; Đài PTTH HP;
- CVP, các PCVP;
- CV: NN, TC, LĐ, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các xã thuộc thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân liên quan trong quá trình quản lý thực hiện các chương trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Điều 3. Phân cấp quản lý

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan điều phối, tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 4. Xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố hàng năm

1. Thời điểm lập Kế hoạch: Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm được lập cùng với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của thành phố.

2. Trình tự lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố hàng năm:

a) Căn cứ Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố, Cơ quan chủ trì các Chương trình có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan xác định mục tiêu, các nhiệm vụ; dự toán và nguồn vốn (chi thường xuyên hoặc đầu tư công) cho từng nội dung thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch (gồm mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn).

c) Ủy ban nhân dân các xã: Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện; Kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước; Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã; nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia đề rà soát, xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm tiếp theo (gồm danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công và các nội dung hoạt động khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia), báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

d) Căn cứ danh mục công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân xã đề xuất, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án (có hướng dẫn của Sở chuyên ngành) để thống nhất danh mục dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư; hướng dẫn triển khai thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công để Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai các bước lập, thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, trình duyệt dự án.

đ) Đối với các nội dung hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia không sử dụng vốn đầu tư công, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm rà soát, gửi cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp.

e) Ủy ban nhân dân huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch) tổng hợp nhu cầu đầu tư của các xã (đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thành phố phân cấp về cho huyện) và danh mục nội dung chủ yếu của các hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia, gửi về cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp theo thời hạn yêu cầu.

f) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố); Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội (cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thành phố) chủ trì cùng các địa phương, các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, tổng hợp mục tiêu, nội dung thực hiện, dự toán kinh phí các nguồn vốn, danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 11 năm trước năm kế hoạch.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố 5 năm để thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí, báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Kế hoạch ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố hàng năm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm.

h) Trên cơ sở Nghị quyết về ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm tiếp theo; giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia; danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Quản lý đầu tư

1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương huyện, xã và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương huyện, xã: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 29; Điểm c Khoản 1; Điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư công.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã giao đơn vị thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 33 Luật Xây dựng; Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khoản 6 Mục V Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định hiện hành.

4. Đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án (quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ):

Ban quản lý xã (hoặc Ban quản lý cấp thôn) lập hồ sơ xây dựng công trình căn cứ danh mục dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư xây dựng đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017; Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

~~Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình; lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng, giám sát thi công và nghiệm thu công trình: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.~~

5. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Ủy ban nhân dân huyện, xã quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công huyện, xã.

b) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Ủy ban nhân dân huyện được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư cho cơ quan cấp dưới trực tiếp.

Điều 6. Phân bổ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện

1. Đối với vốn đầu tư công:

a) Điều kiện ghi kế hoạch vốn đầu tư công: Các công trình, dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật), hồ sơ xây dựng công trình đối với công trình áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư xây dựng phải được phê duyệt đầu tư chậm nhất đến ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch (trừ trường hợp có quy định khác của Chính phủ).

b) Phân bổ vốn: Căn cứ nguồn vốn đầu tư công của huyện, nguồn vốn đầu tư công thành phố phân cấp về ngân sách huyện: Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn đầu tư công cho các dự án theo thẩm quyền.

c) Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định về đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước

2. Đối với vốn sự nghiệp:

a) Định mức lập, phân bổ dự toán thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và quy định của các Bộ quản lý chuyên ngành hoặc do thành phố quy định.

b) Việc thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo các Thông tư của Bộ Tài chính: số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

c) Việc thanh toán, quyết toán đối với các dự án thực hiện hình thức ngân sách hỗ trợ vật liệu xây dựng (hỗ trợ xi măng): Thực hiện theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan.

Điều 7. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án thuộc Chương trình

1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án thuộc Chương trình là hoạt động thường xuyên của cơ quan chủ trì thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chương trình, dự án được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, có chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm thiết lập hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất (nếu cần thiết) về tình hình và kết quả thực hiện chương trình, dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Báo cáo tình hình thực hiện

1. Các cơ quan thực hiện các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm định kỳ (6 tháng, hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất tình hình và kết quả thực hiện dự án, gửi cơ quan chủ trì thực hiện chương trình.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình định kỳ 6 tháng và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo chung toàn thành

phố, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 20 tháng 3 năm kế hoạch đối với báo cáo năm.

Điều 9. Báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Vào năm thứ ba của kỳ kế hoạch 5 năm, cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình phối hợp với các địa phương, các cơ quan liên quan lập báo cáo đánh giá giữa kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Bộ, ngành quản lý ~~Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 20 tháng 7 cùng năm nhằm đánh giá~~ tình hình và kết quả thực hiện Chương trình từ khi bắt đầu và đề xuất các điều chỉnh cần thiết.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố, trình Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 7 năm thứ ba của kỳ kế hoạch 5 năm.

2. Vào cuối chu kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện dự án lập báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 30 tháng 01 năm đầu tiên sau khi kết thúc Chương trình.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 5 năm, trình Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 3 năm đầu tiên sau khi kết thúc Chương trình.

Điều 10. Kinh phí quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Kinh phí quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đối với cơ quan chủ trì thực hiện chương trình: Được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của Chương trình.

b) Đối với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia của thành phố (Sở Kế hoạch và Đầu tư): Được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và theo dõi theo mã Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nội dung chi đối với kinh phí quản lý Chương trình:

a) Chi xây dựng khung giám sát và các chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về thực hiện các Chương trình.

b) Chi giám sát, kiểm tra đánh giá đột xuất, định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ các Chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện; hội nghị giao ban và sơ kết, tổng kết các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố; kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo; kinh phí tập huấn, tuyên truyền quy định của pháp luật hiện hành cho các đối tượng tham gia thực hiện các Chương trình.

Chương III

QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Điều 11. Nguyên tắc lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã

1. Lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã gắn với việc lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã.

2. Quá trình lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phải có sự tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể, người dân hưởng lợi và cộng đồng.

3. Việc lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã phải làm rõ khả năng cân đối nguồn lực của các cấp: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; cơ chế thực hiện; đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện từng nội dung, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

Điều 12. Chuẩn bị lập Kế hoạch

Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch; thông báo dự kiến nguồn vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia của các cấp có thẩm quyền; thông báo các nội dung, hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến triển khai trên địa bàn xã.

Điều 13. Đơn vị lập Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã

Đơn vị lập Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xã là Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xã (gọi tắt là Ban Quản lý xã).

Điều 14. Nội dung Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã



Nội dung Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã bao gồm các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm trước;
2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm kế hoạch;
3. Danh mục và nội dung chủ yếu của các hoạt động;
4. Danh mục công trình, dự án đầu tư cần thực hiện trên cơ sở Kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã đã được xây dựng, phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 về hướng dẫn quy trình lập Kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
5. Đề xuất đơn vị chủ trì thực hiện các hoạt động hoặc Chủ đầu tư đối với dự án xây dựng công trình;
6. Tổ chức thực hiện.

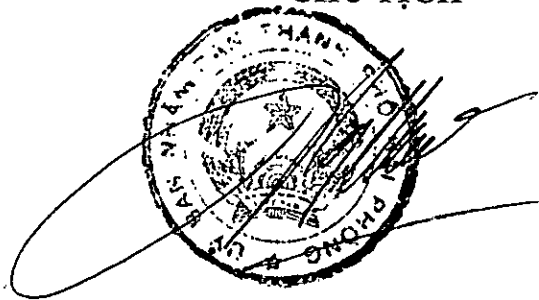
Điều 15. Tổ chức lấy ý kiến Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã

Ủy ban nhân dân xã tổ chức thảo luận lấy ý kiến công khai vào Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã; hoàn thiện kế hoạch và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và gửi Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho ý kiến và tổng hợp.

Điều 16. Thời gian và kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp được phân cấp và kinh phí sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho địa phương quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng